

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng đối với ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

- Căn cứ Điều 34, Chương VIII, Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;
- Căn cứ Quy chế làm việc của UBKT Thành ủy; Quy chế hoạt động của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, nhiệm kỳ 2015- 2020. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Quy định về công tác thi đua - khen thưởng đối với tập thể và cá nhân trong Ngành Kiểm tra Thành phố như sau:

Điều 1. Nguyên tắc khen thưởng:

- Việc xét khen thưởng thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước, của Ngành Kiểm tra về hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng.
- Những đơn vị, cá nhân được xét khen thưởng phải thực sự có thành tích xuất sắc, tương xứng với các danh hiệu thi đua và được tập thể công nhận.
- Việc xét đề nghị khen thưởng phải được tiến hành từ cấp dưới lên theo quy định; trên cơ sở kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác trong năm đề ra và những tiêu chí do UBKT Thành ủy quy định thực hiện một cách khách quan, công khai, dân chủ, chính xác và đúng thời gian.

Điều 2. Đối tượng được khen thưởng:

- Ủy ban Kiểm tra các quận, huyện, thị ủy; đảng ủy trực thuộc Thành ủy; các phòng Nghiệp vụ và Văn phòng Cơ quan UBKT Thành ủy.
- Cán bộ làm công tác kiểm tra trực thuộc Đảng bộ Thành phố có thành tích xuất sắc được các đơn vị suy tôn.

Điều 3. Điều kiện xét khen thưởng:

- Căn cứ mức độ hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác năm, tất cả các đơn vị phải có bản tự chấm điểm, có nhận xét và đề nghị của cấp ủy cùng cấp. Các đơn vị, cá nhân được đề nghị khen thưởng là những đơn vị không có cá nhân bị thi hành kỷ luật (thành viên UBKT, cán bộ công chức, viên chức); chỉ bộ đảng của

UBKT quận, huyện, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Thành ủy đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đối với cá nhân phải là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Những đơn vị được khen thưởng phải là những tập thể thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu công tác đề ra từ đầu năm và các nhiệm vụ đột xuất khác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong năm. Khi xem xét khen thưởng chú ý đến những đơn vị thực hiện được nhiều cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên đồng thời triển khai toàn diện, có chất lượng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 32 Điều lệ Đảng (có bảng chấm điểm kèm theo). Những cá nhân được khen thưởng phải là thành viên trong tập thể có thành tích xuất sắc được đề nghị các cấp khen thưởng và được bình chọn theo tỷ lệ quy định của Hội đồng Thi đua khen thưởng Đảng bộ Thành phố và Hội đồng Thi đua khen thưởng Thành phố.

Điều 4. Các cụm thi đua và phân bổ số lượng danh hiệu thi đua hàng năm

Hàng năm, toàn Ngành kiểm tra Thành phố được đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng Thành phố xét tặng 04 Cờ thi đua (1 Cờ thi đua cho khối UBKT quận, 2 Cờ thi đua cho khối UBKT huyện và 1 Cờ thi đua cho các phòng nghiệp vụ và Văn phòng Cơ quan); Hội đồng Thi đua khen thưởng Đảng bộ Thành phố xét tặng Bằng khen cho 10 tập thể và 10 cá nhân. Được phân bổ như sau:

- **Cụm 1.** Gồm 12 đơn vị Khối quận: Ủy ban Kiểm tra quận ủy Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Tây Hồ, Thanh Xuân, Long Biên, Hoàng Mai, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm. Được đề nghị tặng cho tập thể: 1 Cờ thi đua, 3 Bằng khen, 2 Giấy khen. Cá nhân: 3 Bằng khen, 2 Giấy khen.

- **Cụm 2.** Gồm 9 đơn vị Khối huyện: Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa. Được đề nghị tặng cho tập thể: 1 Cờ thi đua, 2 Bằng khen, 2 Giấy khen. Cá nhân 2 Bằng khen, 2 Giấy khen.

- **Cụm 3.** Gồm 9 đơn vị Khối huyện: Ủy ban Kiểm tra thị ủy Sơn Tây, huyện ủy Ba Vì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Chương Mỹ, Quốc Oai, Thạch Thất. Được đề nghị tặng cho tập thể: 1 Cờ thi đua, 2 Bằng khen, 2 Giấy khen. Cá nhân 2 Bằng khen, 2 Giấy khen.

- **Cụm 4.** Gồm 15 đơn vị Khối Đảng ủy các đơn vị HCSN trực thuộc Thành ủy: Ủy ban Kiểm tra đảng ủy Khối Công nghiệp, Khối du lịch, Khối các Cơ quan TP, Khối các trường ĐH- CĐ, Khối doanh nghiệp; Ủy ban Kiểm tra đảng ủy Bưu điện Thành phố, VNPT Hà Nội, Cục Hải quan, Công an Thành phố, Cảnh sát PCCC TP, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Bệnh viện Hữu nghị, Đại học quốc gia Hà Nội, Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, BQL các khu Công nghiệp chế xuất. Đề nghị tặng cho tập thể: 1 Bằng khen, 3 Giấy khen. Cá nhân 1 Bằng khen, 3 Giấy khen.

- **Cụm 5.** Gồm 15 đơn vị Khối các Đảng ủy Tổng công ty trực thuộc Thành ủy: Ủy ban Kiểm tra đảng ủy TCTy thương mại Hà Nội, TCTy du lịch, TCTy xây dựng Thăng Long, TCTy xây dựng Hà Nội, TCTy cơ khí xây dựng, TCTy đầu tư và phát triển nhà Hà Nội, TCTy xây dựng công trình giao thông 1, TCTy xây dựng công trình giao thông 8, TCTy xây dựng công trình giao thông 4, TCTy xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam, TCTy vận tải Hà Nội, TCTy đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, TCTy Sông Hồng, TCTy đầu tư xây dựng cấp thoát nước, TCTy Điện lực Hà Nội. Được đề nghị tặng cho tập thể: 1 Bằng khen, 3 Giấy khen. Cá nhân 1 Bằng khen, 3 Giấy khen.

- **Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy gồm 6 đơn vị:** Các phòng Nghiệp vụ 1, 2, 3, 4, 5 và Văn phòng Cơ quan UBKT Thành ủy. Được đề nghị tập thể 1 Cờ thi đua, 1 Bằng khen, 2 Giấy khen. Cá nhân 1 Bằng khen, 2 Giấy khen.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể:

1. Xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của ủy ban kiểm tra và triển khai đúng tiến độ thời gian quy định (04 điểm).

2. Thực hiện được các cuộc kiểm tra đảng viên, trong đó có cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. (15 điểm).

3. Thực hiện được các cuộc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng. (15 điểm).

4. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 03 tổ chức đảng cấp dưới trở lên. (05 điểm).

5. Thực hiện giám sát chuyên đề từ 02 tổ chức đảng trở lên; giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, cấp ủy cấp mình và đạo đức, lối sống. (08 điểm).

6. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật để quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật; giải quyết tố cáo; khiếu nại kỷ luật về đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên theo thẩm quyền đảm bảo thời gian quy định, quy trình, nguyên tắc, thủ tục. (15 điểm). Những nơi không phải giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng không bị trừ điểm.

7. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và kiểm tra cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp. (07 điểm).

8. Tham mưu giúp cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy; giúp cấp ủy kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và kiểm tra đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng, (có kết luận kiểm tra và thông báo giám sát theo quy trình) và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao. (07 điểm).

9. Xây dựng, kiện toàn UBKT đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định. (05 điểm).

10. Hàng năm tổ chức được các lớp đào tạo - bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; thực hiện các quy định về công nghệ thông tin. (05 điểm).

11. Thực hiện đúng quy định, chế độ hội nghị của Ngành (4 điểm).

12. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, một năm, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất, báo cáo thống kê...(các báo cáo phải bằng văn bản) đầy đủ, đúng thời gian quy định, có chất lượng. (10 điểm).

Điều 6. Hồ sơ đề nghị và quy trình xét khen thưởng:

6.1. Hồ sơ trình Ủy ban Kiểm tra Thành ủy:

- Các tập thể, cá nhân có báo cáo thành tích (số liệu theo báo cáo thống kê), tự chấm điểm và tự nhận hình thức khen thưởng, có nhận xét của cấp ủy cùng cấp.

- Báo cáo kết quả thi đua gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trước ngày 15/11 hàng năm (qua Văn phòng Ủy ban Kiểm tra Thành ủy).

6.2. Quy trình xét thi đua khen thưởng:

- Từ ngày 15/11 đến ngày 25/11 Văn phòng Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổng hợp hồ sơ của các đơn vị gửi về.

- Từ ngày 26/11 đến ngày 31/12 Văn phòng Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổng hợp kết quả theo Cụm thi đua.

- Từ ngày 01 đến 15/12 hàng năm, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổ chức chấm điểm theo từng Cụm thi đua (chọn luân phiên mỗi Cụm 01 đơn vị đại diện để tổ chức Hội nghị kiểm tra thi đua)

- Hội đồng Thi đua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xét khen thưởng các đơn vị đạt điểm từ cao xuống thấp; theo số lượng đã nêu ở Mục 4.1.

- Quy trình, xét khen thưởng đột xuất thực hiện như quy định tại Điều 6 Quy định này.

Điều 7. Kinh phí khen thưởng:

- Kinh phí khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định 42/2010/NĐ- CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua - khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; hướng dẫn của Hội đồng Thi đua khen thưởng Thành phố.

Điều 8. Xử lý vi phạm:

- Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đơn vị phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo thành tích và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân thuộc đơn vị mình.

- Trường hợp phát hiện báo cáo không đúng thành tích thì Văn phòng Cơ quan UBKT báo cáo Thường trực UBKT trình cấp ra quyết định khen thưởng huỷ bỏ kết quả khen thưởng.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

- Ủy ban Kiểm tra quận, huyện, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ có trách nhiệm thực hiện quy định này.

- Việc xét danh hiệu thi đua được tiến hành vào dịp tổng kết công tác năm; tổng kết chuyên đề.

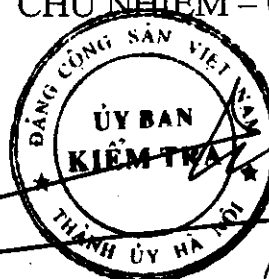
- Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ sẽ thông báo kết quả thi đua, khen thưởng bằng văn bản đến cấp uỷ và UBKT quận, huyện, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ.

- Quy định này thay thế cho các quy định trước đây và có hiệu lực từ ngày ký; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung phát sinh cần thiết phải bổ sung, sửa đổi, các đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBKT Trung ương; Vụ III;
- Thường trực Thành uỷ; (đề b/c)
- Hội đồng Thi đua Đảng bộ TP;
- UBKT các cấp uỷ trực thuộc TU; (đề t/h)
- Các Phòng Nghiệp vụ, Văn phòng;
- Lưu VP.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM – CHỦ TỊCH HĐTĐ**



Trần Quang Cảnh

QUẬN, HUYỆN, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU ĐIỂM THI ĐUA
NĂM 2016

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM CHUẨN		ĐIỂM ĐƠN VỊ TỰ CHẤM		TỔ KIỂM TRA CHẤM
		Điểm nội dung	Điểm bị trừ	Điểm nội dung	Điểm bị trừ	
V/ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO ĐIỀU LỆ ĐẢNG QUY ĐỊNH						
1	Xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của ủy ban kiểm tra theo đúng tiến độ thời gian quy định. <i>Bị trừ điểm nếu:</i> Chậm xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra.	4	0.5			
2	Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. <i>Bị trừ điểm nếu:</i> - Đã phát hiện nhưng không chủ động kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm - Không kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm - Không kiểm tra cán bộ diện ban thường vụ quận, huyện, thị ủy và đảng ủy trực thuộc quản lý - Chưa hoàn thành số cuộc kiểm tra theo chương trình, kế hoạch. - Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ. - Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có).	15	2 3 3 3	2 2 2		
3	Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng. <i>Bị trừ điểm nếu:</i> - Đã phát hiện nhưng không chủ động kiểm tra kịp thời - Không kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp khi có dấu hiệu vi phạm - Chưa hoàn thành số cuộc kiểm tra theo chương trình, kế hoạch. - Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ. - Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có).	15	3 3 2 2	2 2		

4.	<p>Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.</p> <p>Bị trừ điểm nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoàn thành kế hoạch đề ra. - Không kiểm tra thi hành kỷ luật trong Đảng - Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ. - Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có). 	5	1 1 1 1			
5	<p>Giám sát chuyên đề 2 TCD trở lên; giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.</p> <p>Bị trừ điểm nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoàn thành kế hoạch giám sát đề ra. - Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ. - Nếu chỉ thực hiện giám sát 1 TCD, 1 đảng viên 	8	2 1 1 1			
6	<p>Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.</p> <p>Bị trừ điểm nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ. - Không xử lý hoặc xử lý không phù hợp với nội dung, tính chất sai phạm (nếu có). 	5	1 1 2			
7	<p>Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên.</p> <p>Bị trừ điểm nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ. - Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý. - Đề tồn đọng quá thời gian quy định. - Đề tái tố, cấp trên phải xem xét, sửa kết luận. 	5	1 1 1 1 2			
8	<p>Giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng (thuộc thẩm quyền của cấp ủy và UBND).</p> <p>Bị trừ điểm nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ. - Đề tồn đọng quá thời gian quy định. - Đề tái khiếu nại, cấp trên phải xem xét, thay đổi hình thức kỷ luật. 	5	1 2 2			
9	<p>Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.</p> <p>Bị trừ điểm nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không kiểm tra tài chính của cấp ủy cùng cấp. 	7	2			

- Không kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách của cấp ủy cấp dưới trực tiếp.		1				
- Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ.		1				
- Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có).		2				

IV/ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CẤP ỦY GIAO

1	Tham mưu xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy. Bị trừ điểm nếu: Chậm tham mưu xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy.	2		0.5		
2	Giúp cấp ủy kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và kiểm tra đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng. Bị trừ điểm nếu: - Không hoàn thành kế hoạch đề ra. - Thực hiện chưa đúng quy trình, hồ sơ không đầy đủ. - Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm các sai phạm phải xử lý (nếu có).	5		2 1 1		

III/ CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1	Công tác kiện toàn tổ chức UBKT và Cơ quan UBKT. Bị trừ điểm nếu: - Không kiện toàn đủ Ủy viên UBKT, cán bộ, công chức, viên chức Cơ quan UBKT. - Hoạt động kém hiệu quả. - Thực hiện chức năng chỉ đạo, hướng dẫn chưa kịp thời, kém hiệu quả.	5		2 1 1		
2	Công tác đào tạo – bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra (mở lớp bồi dưỡng; thực hiện các quy định về công nghệ thông tin). Bị trừ điểm nếu: - Không thực hiện được kế hoạch cử cán bộ đi học. - Không mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cán bộ làm công tác kiểm tra. - Không thực hiện các quy định về công nghệ thông tin.	5		1 1 1		

IV. CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ

- Thực hiện đúng quy định, chế độ, thành phần dự hội nghị của Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy triệu tập.	4					
---	---	--	--	--	--	--

